TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*ML, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **QTL (LTL)**. Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản LX, xã CS, huyện TG, tỉnh ĐB.

Bị đơn: Anh **LVC**. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản C, xã MB, huyện ML, tỉnh SL.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị QTL (LTL) và anh LVC.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Chị QTL (LTL) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là LTT, sinh ngày 08/7/2009 và LTĐ, sinh ngày 12/8/2010. Anh LVC không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung: QTL (LTL) và anh LVC đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d, Về án phí: Chị QTL (LTL) tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị QTL (LTL) 150.000, đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí. Theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001225 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn